

Số: 55 /KH-CDYT&TBVD

Hà Nội, ngày 07 tháng 3 năm 2023

KẾ HOẠCH

**Xét kết quả rèn luyện & cấp học bổng, khen thưởng sinh viên
K01, K47, K48 Học kỳ I năm học 2022-2023
K46, Liên thông cao đẳng năm học 2022-2023**

Kính gửi: Các Phòng, Bộ môn

Căn cứ Nghị định 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Thủ tướng chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30/6/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên trong Trường Trung cấp, Trường Cao đẳng;

Thực hiện Quyết định số 50/QĐ-CDYT&TBVD ngày 19/5/2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế và Thiết bị Việt Đức ban hành Quy chế công tác sinh viên.

Nhà trường xây dựng Kế hoạch xét kết quả rèn luyện và xét cấp học bổng, khen thưởng sinh viên K01, K47, K48 Học kỳ I năm học 2022-2023 và K46, Liên thông cao đẳng năm học 2022-2023. Cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá kết quả rèn luyện và xét khen thưởng, cấp học bổng sinh viên góp phần xây dựng môi trường và tạo động lực cho sinh viên thi đua học tập, rèn luyện, phấn đấu, phát triển toàn diện về năng lực, phẩm chất, nâng cao chất lượng và hiệu quả trong giáo dục nghề nghiệp.

2. Yêu cầu

- Đánh giá kết quả rèn luyện, cấp học bổng, khen thưởng sinh viên được tổ chức định kỳ hàng năm vào cuối mỗi học kỳ, năm học.

- Thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện, cấp học bổng, khen thưởng sinh viên công khai, dân chủ, công bằng, chính xác.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Nội dung và thang điểm đánh giá kết quả rèn luyện

- Đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là đánh giá về ý thức, thái độ, kết quả học tập của sinh viên. Điểm đánh giá tính theo thang điểm 100. Cụ thể nội dung đánh giá và khung điểm như sau:

- + Ý thức, thái độ và kết quả học tập: Tối đa 30 điểm.
- + Ý thức chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế nhà trường: Tối đa 25 điểm.
- + Ý thức về việc tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội: Tối đa 25 điểm.
- + Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của Nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng: Tối đa 20 điểm

- Tiêu chí trong các nội dung trên được chi tiết trong Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên (*theo mẫu đính kèm*).

- Phân loại kết quả rèn luyện: Kết quả rèn luyện sinh viên được phân thành 05 loại. Cụ thể:

- + Điểm rèn luyện đạt từ 90đ đến 100đ: Xếp loại Xuất sắc
- + Điểm rèn luyện đạt từ 80đ đến dưới 90đ: Xếp loại Tốt
- + Điểm rèn luyện đạt từ 70đ đến dưới 80đ: Xếp loại Khá
- + Điểm rèn luyện đạt từ 50đ đến dưới 70đ: Xếp loại Trung bình
- + Điểm rèn luyện đạt dưới 50 điểm: Xếp loại Yếu

Lưu ý: Những sinh viên bị kỷ luật hình thức khiển trách thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại Khá, từ mức cảnh cáo trở lên thì kết quả rèn luyện không được vượt quá loại Trung bình.

2. Nội dung và thang điểm xét học bổng, khen thưởng

2.1. Nội dung và thang điểm xét học bổng

- Xét cấp học bổng học Học kỳ I năm học 2022-2023 với sinh viên đủ điều kiện:
 - + Mức học bổng Xuất sắc: Khi kết quả học tập (≥ 9.0) và rèn luyện loại Xuất sắc
 - + Mức học bổng Giỏi: Khi kết quả học tập đạt loại Giỏi (từ 8.0 đến 8.9) và kết quả rèn luyện từ tốt trở lên.
 - + Mức học bổng Khá: Khi kết quả học tập loại Khá (từ 7.0 đến 7.9) và kết quả rèn luyện từ Khá trở lên.

2.2. Nội dung và thang điểm xét khen thưởng

- Xét khen thưởng năm học 2022-2023 với cá nhân, tập thể đủ điều kiện:
Danh hiệu cá nhân:
 - + Đạt danh hiệu sinh viên Xuất sắc: Khi có kết quả học tập (≥ 9.0) và rèn luyện loại Xuất sắc.
 - + Đạt danh hiệu sinh viên Giỏi: Khi có kết quả học tập loại Giỏi (từ 8.0 đến 8.9)

và kết quả rèn luyện từ tốt trở lên.

+ Đạt danh hiệu sinh viên Khá: Khi kết quả học tập loại Khá (từ 7.0 đến 7.9) và kết quả rèn luyện từ Khá trở lên.

Danh hiệu tập thể:

+ Tập thể lớp tiên tiến: Có từ 25% sinh viên đạt danh hiệu sinh viên Khá trở lên; có cá nhân đạt danh hiệu sinh viên Giỏi và không có sinh viên xếp loại học tập và rèn luyện loại yếu và không bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.

+ Tập thể lớp Xuất sắc: Có từ 25% sinh viên đạt danh hiệu sinh viên Khá trở lên; có 10% cá nhân đạt danh hiệu sinh viên Giỏi trở lên; có cá nhân đạt danh hiệu Sinh viên xuất sắc và không có sinh viên xếp loại học tập và rèn luyện loại yếu; không bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.

3. Tiến độ thực hiện

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện
1	- Xây dựng Kế hoạch và Thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện, Hội đồng Khen thưởng, học bổng năm học 2022-2023	20/2/2023-28/02/2023	- Phòng Công tác sinh viên, Khảo thí và Đảm bảo chất lượng (CTSV,KT&ĐBCL)
2	- Rà soát số lượng sinh viên nộp học phí gửi xác nhận về Phòng CTSV, KT&ĐBCL chậm nhất vào 24/3/2023 để đối chiếu đánh giá kết quả rèn luyện. + K48 Đợt 1,2 + K47 Đợt 3,4 + K46 Đợt 5,6 + K01 Đợt 1,2	20/02/2023-24/3/2023	- Phòng Hành chính tổng hợp (HCTH)
3	Xét kết quả rèn luyện		
3.1	Hoàn thiện điểm tổng kết học kỳ I 2022-2023:		
	+ Nhóm ngành sức khỏe K01 và nhóm ngành kỹ thuật K47	27/02-24/3/2023	- Bộ phận Khảo thí, Phòng CTSV, KT&ĐBCL
	+ Nhóm ngành kỹ thuật K48	27/3-21/4/2023	- Phòng Đào tạo

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện
	+ Nhóm ngành kỹ thuật K46 và Liên thông cao đẳng 2022	29/5-23/6/2023	- Giảng viên chủ nhiệm (GVCN) - Bộ môn
3.2	Sinh viên tự đánh giá		
	+ Nhóm ngành sức khỏe K01 và nhóm ngành kỹ thuật K47	21/3-24/03/2023	- Sinh viên K01 - Sinh viên K47
	+ Nhóm ngành kỹ thuật K48	18/4-21/4/2023	- Sinh viên K48
	+ Nhóm ngành kỹ thuật K46 và Liên thông cao đẳng 2022	20/6-23/6/2023	- Sinh viên K46 - Sinh viên Liên thông cao đẳng
3.3	Họp lớp, Bộ môn và hoàn thiện Bảng tổng hợp đánh giá		
	+ Nhóm ngành sức khỏe K01 và nhóm ngành kỹ thuật K47. Bảng tổng hợp đánh giá gửi về Phòng CTSV, KT&ĐBCL chậm nhất vào ngày 29/3/2023	27/3-29/3/2023	- GVCN K01, K47 - Bộ môn Điều dưỡng - Bộ môn Kỹ thuật xét nghiệm y tế - Bộ môn Phục hồi chức năng - Bộ môn Kỹ thuật hình ảnh y học - Bộ môn Kỹ thuật thiết bị Hình ảnh và Xét nghiệm y tế - Bộ môn Kỹ thuật thiết bị Điều trị và Chẩn đoán chức năng
	+ Nhóm ngành kỹ thuật K48. Bảng tổng hợp đánh giá gửi về Phòng CTSV, KT&ĐBCL chậm nhất vào ngày 26/4/2023	24/4-26/4/2023	- GVCN K48 - Bộ môn Kỹ thuật thiết bị Hình ảnh và Xét nghiệm y tế - Bộ môn Kỹ thuật thiết bị Điều trị và Chẩn đoán chức năng
	+ Nhóm ngành kỹ thuật K46 và Liên thông cao đẳng. Bảng tổng hợp đánh giá	26/6-28/6/2023	- Bộ môn Kỹ thuật thiết bị Hình ảnh và

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện
	gửi về Phòng Công tác sinh viên, Khảo thí và đảm bảo chất lượng chậm nhất vào ngày 28/6/2023		Xét nghiệm y tế - Bộ môn Kỹ thuật thiết bị Điều trị và Chẩn đoán chức năng
3.4	Rà soát, tổng hợp và đề xuất với Hội đồng các trường hợp đặc biệt và gửi Hội đồng		
	+ Nhóm ngành sức khỏe K01 và nhóm ngành kỹ thuật K47. Gửi slide kết quả và đề xuất tới email các thành viên Hội đồng chậm nhất vào ngày 04/4/2023	30/3-04/4/2023	- Phòng CTSV, KT&ĐBCL
	+ Nhóm ngành kỹ thuật K46, K48 và Liên thông cao đẳng. Gửi slide kết quả và đề xuất tới email các thành viên Hội đồng chậm nhất vào ngày 04/7/2023	29/6-04/7/2023	
3.5	Họp Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện		
	+ Nhóm ngành sức khỏe K01 và nhóm ngành kỹ thuật K47	10h thứ Năm Ngày 06/4/2023 <i>(Thời gian có thể thay đổi theo lịch họp Cán bộ chủ chốt)</i>	- Hội đồng - Phòng CTSV, KT&ĐBCL
	+ Nhóm ngành kỹ thuật K46, K48 và Liên thông cao đẳng	10h Thứ Năm Ngày 06/7/2023 <i>(Thời gian có thể thay đổi theo lịch họp Cán bộ chủ chốt)</i>	- GVCN
3.6	Hoàn thiện Biên bản họp Hội đồng, công bố kết quả tới các lớp		
	+ Nhóm ngành sức khỏe K01 và nhóm ngành kỹ thuật K47	06-07/4/2023	- Phòng CTSV, KT&ĐBCL

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện
	+ Nhóm ngành kỹ thuật K46, K48 và Liên thông cao đẳng	06-07/7/2023	
3.7	Dự thảo Quyết định Công nhận đánh giá kết quả rèn luyện trình Ban Giám hiệu ký ban hành		
	+ Nhóm ngành sức khỏe K01 và nhóm ngành kỹ thuật K47	10/4-12/4/2023	- Phòng CTSV, KT&ĐBCL
	+ Nhóm ngành kỹ thuật K46, K48 và Liên thông cao đẳng	10/7-12/7/2023	
4	Xét khen thưởng, cấp học bổng sinh viên		
4.1	Rà soát và Đề xuất danh sách cấp học bổng Học kỳ I năm học 2022-2023		
	+ Nhóm ngành sức khỏe K01 và Nhóm ngành kỹ thuật K47: Đề xuất danh sách cấp học bổng gửi Email tới các Thành viên Hội đồng chậm nhất vào ngày 21/4/2023	17/4-21/4/2023	- Phòng CTSV, KT&ĐBCL
	+ Nhóm ngành kỹ thuật K46, K48. Đề xuất danh sách cấp học bổng gửi Email tới các Thành viên Hội đồng chậm nhất vào ngày 18/7/2023	13/7-18/7/2023	- Phòng CTSV, KT&ĐBCL
4.2	Rà soát và Đề xuất danh sách khen thưởng sinh viên năm học 2022-2023 nhóm ngành kỹ thuật K46		
	GVCN các lớp K46 họp lớp lập danh sách sinh viên đề nghị khen thưởng năm học 2022-2023 gồm: + Danh sách sinh viên đạt kết quả học tập loại Khá (<i>kết quả rèn luyện từ Khá trở lên</i>). Đạt kết quả học tập loại Giỏi, Xuất sắc (<i>kết quả rèn luyện từ tốt trở lên</i>). + Sinh viên diện khen thưởng làm Bản báo cáo thành tích cá nhân (<i>theo mẫu đính kèm</i>).	10/7-12/7/2023	- GVCN các lớp K46

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện
	Bộ môn họp xét và gửi Danh sách đề nghị khen thưởng về Phòng CTSV, KT & ĐBCL chậm nhất vào 14/7/2023 ngày.	13/7-14/7/2023	- Bộ môn Kỹ thuật Thiết bị Hình ảnh và Xét nghiệm y tế - Bộ môn Kỹ thuật Thiết bị Điều trị và Chẩn đoán chức năng
4.3	Họp hội đồng xét cấp học bổng HK I năm học 2022-2023 và khen thưởng năm học 2022-2023		
	+ Họp Hội đồng xét cấp học bổng HK I năm học 2022-2023 Nhóm ngành sức khỏe K01, Nhóm ngành kỹ thuật K47	10h Thứ Năm Ngày 04/5/2023 <i>(Thời gian có thể thay đổi theo lịch họp CBCC)</i>	- Hội đồng - Phòng CTSV, KT&ĐBCL
	+ Họp Hội đồng xét cấp học bổng HK I năm học 2022-2023 Nhóm ngành kỹ thuật K46, K48 và khen thưởng K46 năm học 2022-2023	10h Thứ Năm Ngày 20/7/2023 <i>(Thời gian có thể thay đổi theo lịch họp CBCC)</i>	- Hội đồng - Phòng CTSV, KT&ĐBCL
4.4	Hoàn thiện Biên bản họp Hội đồng; Dự thảo Quyết định cấp học bổng, khen thưởng sinh viên.		
	+ HK I năm học 2022-2023 Nhóm ngành sức khỏe K01, Nhóm ngành kỹ thuật K47	04-05/5/2023	- Phòng CTSV, KT&ĐBCL
	+ HK I năm học 2022-2023 Nhóm ngành kỹ thuật K46, K48 và khen thưởng K46 năm học 2022-2023	20-21/7/2023	
4.5	Thực hiện cấp học bổng, khen thưởng và kỷ luật sinh viên.		- Phòng HCTH - Phòng CTSV, KT & ĐBCL

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện
	+ HK I năm học 2022-2023 Nhóm ngành sức khỏe K01, Nhóm ngành kỹ thuật K47	08-19/5/2023	- Phòng HCTH
	+ HK I năm học 2022-2023 Nhóm ngành kỹ thuật K46, K48 và khen thưởng K46 năm học 2022-2023	24/7-04/8/2023	- Phòng CTSV, KT & ĐBCL

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lớp học, Giảng viên chủ nhiệm, Bộ môn

a) Lớp học

- Sinh viên các lớp căn cứ các tiêu chí trong Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên thực hiện tự đánh giá trung thực. Cán bộ lớp thay mặt tập thể lớp thực hiện đánh giá điểm rèn luyện các thành viên của lớp trong buổi họp lớp có sự tham dự của Giảng viên chủ nhiệm.

- Các lớp K46 lập danh sách đề nghị khen thưởng sinh viên Khá, Giỏi, Xuất sắc năm học 2022-2023 và Sinh viên có tên trong danh sách đề nghị khen thưởng làm báo cáo thành tích cá nhân (*theo mẫu đính kèm*).

b) Giảng viên chủ nhiệm lớp học (GVCN)

- GVCN các lớp tổng hợp Báo cáo tình hình lớp học (*theo mẫu đính kèm*) và họp xét kết quả rèn luyện học kỳ I năm học 2022-2023 cho K47; K48; K01 và K46 đánh giá kết quả rèn luyện năm học 2022-2023. Riêng K46 họp thêm đề nghị khen thưởng sinh viên năm học 2022-2023.

- Tham dự họp Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên và Hội đồng xét cấp học bổng, khen thưởng sinh viên để giải trình các ý kiến của Hội đồng liên quan tới lớp chủ nhiệm.

c) Bộ môn

- Trưởng Bộ môn có trách nhiệm đốc thúc Giảng viên bộ môn hoàn thiện điểm gửi về phòng Đào tạo và GVCN thực hiện đánh giá rèn luyện, đề nghị khen thưởng sinh viên của lớp chủ nhiệm gửi về Bộ môn đúng thời gian quy định.

- Trưởng Bộ môn tổ chức họp Bộ môn đánh giá kết quả rèn luyện các lớp, xét danh sách đề nghị khen thưởng sinh viên và gửi Bảng tổng hợp đánh giá kết quả rèn luyện các lớp và Danh sách đề nghị khen thưởng, kỷ luật sinh viên về phòng Công tác sinh viên, Khảo thí và Đảm bảo chất lượng (*Bản cứng có chữ ký và bản điện tử*).

- Tham gia thành viên Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện và Hội đồng thi đua khen thưởng, kỷ luật sinh viên.

2. Phòng Công tác sinh viên, Khảo thí và Đảm bảo chất lượng

- Xây dựng Kế hoạch đánh giá kết quả rèn luyện, xét khen thưởng, cấp học bổng sinh viên và dự thảo Quyết định thành lập Hội đồng.
- Là đầu mối giải quyết các công việc liên quan trước, trong và sau khi tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên; xét cấp học bổng, khen thưởng sinh viên;
- Tổng hợp và gửi Bảng điểm thi kết thúc mô-đun, môn học các khóa, lớp gửi Giảng viên, phòng Đào tạo.
- Nhận Bảng tổng hợp kết quả rèn luyện từ các Bộ môn, rà soát, tổng hợp gửi tới Hội đồng theo đúng tiến trình (*qua email*).
- Tổng hợp danh sách sinh viên diện được cấp học bổng, khen thưởng gửi Hội đồng theo đúng tiến trình (*qua email*).
- Tổ chức Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện, Hội đồng khen thưởng, cấp học bổng. Hoàn thiện Biên bản họp Hội đồng và dự thảo Quyết định công nhận kết quả đánh giá rèn luyện, Quyết định cấp học bổng, Quyết định khen thưởng trình Hiệu trưởng phê duyệt.

3. Phòng Đào tạo

- Cung cấp bảng điểm mô-đun, môn học trong học kỳ cho Giảng viên chủ nhiệm các lớp học tổng kết;
- Cung cấp Bảng điểm tổng kết học kỳ I năm học 2022-2023 Nhóm ngành sức khỏe K01 và Nhóm ngành kỹ thuật K47 **chậm nhất vào ngày 24/3/2023**; K48 **chậm nhất ngày 21/4/2023**; K46, LTCD năm học 2022-2023 **chậm nhất vào 23/6/2023** cho Phòng Công tác sinh viên, Khảo thí & Đảm bảo chất lượng để đối chiếu kết quả rèn luyện và danh sách đề nghị khen thưởng từ Bộ môn.
- Cử thành viên tham dự Hội đồng để giải trình các thông tin liên quan đến kết quả học tập sinh viên (*nếu có theo yêu cầu Hội đồng*).

4. Phòng Hành chính tổng hợp

- Rà soát sinh viên nộp học phí các khóa K01, K45, K46, K47, LTCD và gửi thông tin về phòng CTSV, KT & ĐBCL **chậm nhất vào ngày 24/3/2023** để đối chiếu kết quả rèn luyện và xác định số suất học bổng các lớp, ngành.
- Tham gia Hội đồng xét kết quả rèn luyện, cấp học bổng và khen thưởng sinh viên.
- Cung cấp Giấy khen, tiền thưởng, học bổng.

5. Đoàn thanh niên

- Rà soát danh sách sinh viên tích cực tham gia phong trào Đoàn của Nhà trường;
- Tham gia Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện và cấp học bổng, khen thưởng sinh viên.

Trên đây là Kế hoạch Xét kết quả rèn luyện và cấp học bổng, khen thưởng sinh viên K01, K47, K48 Học kỳ I năm học 2022-2023 và K46, Liên thông cao đẳng năm học 2022-2023 của Nhà trường. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị các đơn vị thông tin về Phòng Công tác sinh viên, Khảo thí và Đảm bảo chất lượng để tổng hợp báo cáo Ban Giám hiệu.

Mọi thông tin vui lòng liên hệ:

CV: Trần Thị Vân

Phòng CTSV, KT&ĐBCL

SĐT: 0983.584.188

Email: Vantrantbyt@gmail.com./

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, CTSV-KT&ĐBCL.



HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Mạnh Khánh

b. Chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác của Nhà trường					
- Tham gia đầy đủ các các buổi thảo luận nội quy, quy chế đầu năm, đầu khóa, sinh hoạt lớp (Nghỉ không lý do - 1 điểm/1 buổi).	3				
- Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế thi, kiểm tra, thực hành, thực tập (Vi phạm -5 điểm/1 lần).	10				
- Đóng học phí và các khoản thu đầy đủ, đúng thời hạn (Vi phạm: 0 điểm)	3				
- Thực hiện tốt nội quy nội trú, ngoại trú (Vi phạm: 0 điểm)	2				
- Thực hiện tốt các quy định bảo vệ tài sản Nhà trường (Vi phạm: 0 điểm)	2				
3. Ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bạo lực học đường					
a. Ý thức tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao	15				
- Tham gia sinh hoạt nội quy học sinh, sinh viên đầu khóa hoặc các buổi báo cáo thời sự, pháp luật, chính trị...	5				
- Vắng	-2đ/1 buổi				
- Tham gia và cổ vũ phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao đầy đủ	10				
- Tham gia và cổ vũ phong trào nhưng không đầy đủ	5				
- Không tham gia phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao	0				
b. Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, hiến máu, công tác xã hội...	5				
- Có tham gia	5				
- Không tham gia	0				
c. Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội	5				
- Không vi phạm các tệ nạn xã hội; tham gia tốt các hoạt động phòng chống tệ nạn xã hội của Nhà trường	5				
- Không vi phạm các tệ nạn xã hội; tham gia không đầy đủ các hoạt động phòng chống tệ nạn xã hội của Nhà trường	3				
- Vi phạm các tệ nạn xã hội; không tham gia các hoạt động phòng chống tệ nạn xã hội của Nhà trường	0				
4. Ý thức và kết quả tham gia tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng					

<i>a. Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín, kỹ năng tổ chức và hiệu quả công việc của học sinh, sinh viên được phân công làm cán sự lớp, đoàn thanh niên, ...</i>	5				
- Đảm nhận, tích cực hoạt động, phát huy tối đa vai trò người cán bộ chi đoàn, lớp và hoàn thành tốt nhiệm vụ trên cương vị được giao	5				
- Chưa hoàn thành tốt	2				
<i>b. Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, khoa, Nhà trường</i>	8				
- Tham gia đầy đủ, tích cực trong các công tác đoàn thể xã hội do nhà trường, Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên tổ chức phát động	8				
- Tham gia chưa đầy đủ trong các công tác đoàn thể xã hội do nhà trường, Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên tổ chức phát động	6				
- Không tham gia	0				
<i>c. Có thành tích trong nghiên cứu khoa học, tham gia các cuộc thi, sáng kiến cải tiến kỹ thuật được nhà trường, hoặc cơ quan có thẩm quyền khen thưởng (bằng khen, giấy khen...)</i>	7				
- Tham gia nghiên cứu khoa học, thi học sinh Giỏi các cấp	2				
- Đạt giải trong nghiên cứu khoa học, thi học sinh Giỏi, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao; Được khen thưởng trong công tác phòng chống tệ nạn xã hội cấp trường, cấp quận	2				
- Đạt giải trong nghiên cứu khoa học, thi học sinh Giỏi, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao; Được khen thưởng trong công tác phòng chống tệ nạn xã hội cấp thành phố	3				
Tổng số điểm (1)+(2)+(3)+(4)	100				

Ghi chú: Tổng điểm đánh giá là 100đ

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm 20.....

TRƯỞNG BỘ MÔN

GVCN

TM. TẬP THỂ LỚP

SINH VIÊN

....., ngày ...tháng năm 2023

BÁO CÁO THÀNH TÍCH CÁ NHÂN

1. Sơ lược lý lịch

- Họ tên: Giới tính:
- Ngày, tháng, năm sinh:
- Lớp:
- Ngành học:
- Dân tộc: Tôn giáo:
- Địa chỉ (ghi cụ thể):
- Số điện thoại:
- Email:

2. Thành tích đạt được năm học 2022-2023

- a. Kết quả học tập*
- b. Kết quả rèn luyện*
- c. Thành tích khác (nếu có):*

GIẢNG VIÊN CHỦ NHIỆM

(ký tên, ghi rõ họ tên)

SINH VIÊN

(ký tên, ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HỌC TẬP & RÈN LUYỆN

I. Tình hình chung lớp học

1. Giảng viên chủ nhiệm:
2. Lớp:
3. Tổng số: SV
4. Thời gian học:/...../..... -/...../.....
5. Tình hình chung lớp học
 - Tỷ lệ Nam/Nữ:
 - SV đến từ các tỉnh.....
 -% SV dân tộc thiểu số (.....)
 - SV bị kỷ luật:
6. Tình hình tổ chức lớp
 - Lý thuyết: môn đùn, môn học được nhà trường bố trí học?
 - Thực hành: Học trực tiếp tại các Phòng thực hành của Nhà trường, cơ sở thực hành?

II. Kết quả học tập và rèn luyện

1. Kết quả học tập

TT	Xếp loại	Số lượng	Đạt (%)	Ghi chú
1	Xuất sắc			
2	Giỏi			
3	Khá			
4	Trung bình khá			
5	Trung bình			
6	Yếu			

2. Kết quả rèn luyện

TT	Xếp loại	Số lượng	Đạt (%)	Ghi chú
1	Xuất sắc			
2	Tốt			
3	Khá			
4	Trung bình			
5	Yếu			

GIẢNG VIÊN CHỦ NHIỆM

(ký, ghi rõ họ tên)

BỘ MÔN

(ký, ghi rõ họ tên)